TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BẮC TỪ LIÊM** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21**/2023/QĐST-DS	*Bắc Từ Liêm, ngày 13 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số 10/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 02 năm 2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng".*

XÉT THẤY:

Sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K;

Trụ sở: Số 442 A, phường 5, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P- Tổng giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị TH - Giám đốc xử lý nợ, theo Giấy ủy quyền số 69/UQ-QLN.22 ngày 20/01/2022. Bà Phạm Thị TH ủy quyền lại cho ông Nghiêm An V là Chuyên viên xử lý nợ 1 theo Giấy ủy quyền số 353/UQ-QLN.23 ngày 01/2/2023.

1.2. Bị đơn: - Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1964;

- Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1971;

Cùng nơi ĐKNKTT và ở: Số 361 X, tổ dân phố L2, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Bà Nguyễn Thị Thu N ủy quyền cho ông Nguyễn Chí T theo Giấy ủy quyền ngày 25/3/2023, công chứng tại Văn phòng Công chứng A9, Thành phố Hà Nội, số công chứng 1017/GUQ, quyển số 03/2023.TP/CC-SCC/HĐGD.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Xác nhận tính đến ngày 05/4/2023, ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Thu N còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần H tổng số tiền là: **1.492.940.453 đồng** *(Một tỉ, bốn trăm chín mươi hai triệu, chín trăm bốn mươi nghìn, bốn trăm năm mươi ba đồng)*, trong đó: nợ gốc là **1.089.845.954 đồng**; nợ lãi trong hạn là: **98.256.573 đồng**; lãi quá hạn là: **304.837.926 đồng**; theo các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ sau:

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: HQV.CN.505.261115 ngày 27/11/2015; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: HQV.CN.505.261115/SD01 ngày 29/04/2020; Khế ước nhận nợ số: 207320409 ngày 27/11/2015;

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: HQV.CN.1078.280416 ngày 29/04/2016; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số HQV.CN.1078.280416/SD01 ngày 29/04/2020; Khế ước nhận nợ số: 215664819 ngày 29/04/2016;

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: HQV.CN.976.070318 ngày 14/03/2018; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: HQV.CN.976.070318/SD01 ngày 29/04/2020; Khế ước nhận nợ số: 258106599 ngày 14/03/2018; Khế ước nhận nợ số: 215664819 ngày 19/03/2018;

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: HQV.CN.729.230819 ngày 23/08/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: HQV.CN.729.230819/SD01 ngày 29/04/2020; Khế ước nhận nợ số 290604289 ngày 23/08/2019;

+ Hợp đồng cấp tín dụng số: HQV.CN.1673.280319 ngày 30/05/2019; Phụ lục Hợp đồng số: HQV.CN.1673.280319/PL01 ngày 30/05/2019; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số: HQV.CN.1673.280319/SD01 ngày 29/04/2020; Khế ước nhận nợ số: 301160169 ngày 20/01/2020; Khế ước nhận nợ số: 309026229 ngày 13/05/2020;

+ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng số: 3219134031640 của ông Nguyễn Chí T;

2.2 Các bên thống nhất lộ trình trả nợ cụ thể như sau:

- Chậm nhất ngày 05/05/2023, ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Thu N thanh toán trả Ngân hàng TMCP H số tiền tối thiểu 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng),* trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 05/06/2023, ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Thu N thanh toán trả Ngân hàng TMCP H số tiền tối thiểu 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng),* trừ vào nợ gốc.

- Chậm nhất ngày 05/07/2023, ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Thu N thanh toán trả toàn bộ số tiền nợ còn lại cho Ngân hàng TMCP H theo các hợp đồng cấp tín dụng, các phụ lục hợp đồng cấp tín dụng, các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng, các khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

- Kể từ ngày tiếp theo của ngày hai bên thỏa thuận (ngày 06/4/2023) thì ông T và bà N còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận tại các các hợp đồng cấp tín dụng, các phụ lục hợp đồng cấp tín dụng, các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng, các khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng đã ký giữa Ngân hàng TMCP H và ông T, bà N cho đến ngày ông T, bà N thanh toán hết toàn bộ các khoản nợ tại Ngân hàng TMCP H.

- Trường hợp ông T, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ lộ trình trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP H có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành ngay số tiền dư nợ tại thời điểm chưa thanh toán.

- Trường hợp ông T, bà N không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kỳ lộ trình trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên thì Ngân hàng TMCP H có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại toàn bộ tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 92, tờ bản đồ số 32; địa chỉ: Xã Đ, huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội (nay là phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội) thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Chí T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 845793, số vào sổ cấp GCN: CH00714, số QĐ: 3357/QĐ-UBND do UBND huyện Từ Liêm cấp ngày 29/04/2011; Đăng ký sang tên một phần quyền sử dụng đất tại Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội ngày 15/07/2011, theo Hợp đồng thế chấp được công chứng tại Phòng Công chứng số 03 Thành phố Hà Nội ngày 09/01/2012, số công chứng 94.2012/HĐTC; Quyển số: 01-TP/CC-SCC; đăng ký thế chấp tại Văn phòng Đăng ký đất và nhà huyện Từ Liêm, Thành phố Hà Nội ngày 09/01/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp (sửa đổi lần 01), số công chứng: 1842.2016/HĐTC(SĐ); Quyển số: 01/TP.CC-SCC/HĐGD được công chứng tại Phòng Công chứng số 3, Thành phố Hà Nội ngày 29/04/2016; Cam kết thế chấp ký ngày 09/01/2012, để thu hồi toàn bộ khoản nợ.

- Trường hợp sau khi phát mại toàn bộ tài sản thế chấp mà vẫn không thanh toán được hết nợ thì ông T và bà N phải có nghĩa vụ tiếp tục T toán nốt các khoản nợ cho Ngân hàng TMCP H theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại các hợp đồng cấp tín dụng, các phụ lục hợp đồng cấp tín dụng, các hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cấp tín dụng, các khế ước nhận nợ, Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng cho đến ngày thực tế thanh toán hết khoản nợ.

2.3. **Về án phí**: Ông Nguyễn Chí T và bà Nguyễn Thị Thu N phải chịu 28.394.000 đồng (*Hai mươi tám triệu ba trăm chín mươi tư nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.000.000 đồng (*Hai mươi chín triệu đồng*) theo Biên lai thu tiền số AA/2020/0043675, ngày 21/2/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA DS Q. Bắc Từ Liêm;
- Đương sự;
- Lưu VP, HSVA.

Nguyễn Hữu Hòa